TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CHÂU THÀNH** TỈNH TÂY NINH	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 251 /2018/QĐST-HNGĐ	*Châu Thành, ngày 05 tháng 7 năm 2018.*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 290/2018/TLST-HNGĐ ngày 11 tháng 4 năm 2018, giữa:

Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị Thanh T, sinh năm 1985

Địa chỉ: Tổ X, ấp H, xã K, huyện T, tỉnh Tây Ninh.

Bị đơn: Anh Lê Văn D, sinh năm 1982

Địa chỉ: Tổ X, ấp H, xã K, huyện T, tỉnh Tây Ninh.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào điều 55 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 27 tháng 6 năm 2018.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 27 tháng 6 năm 2018 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

- Chị Nguyễn Thị Thanh T, sinh năm 1985

Địa chỉ: Tổ X, ấp H, xã K, huyện T, tỉnh Tây Ninh.

- Anh Lê Văn D, sinh năm 1982

Địa chỉ: Tổ X, ấp H, xã K, huyện T, tỉnh Tây Ninh.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

***** Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Thanh T và anh Lê Văn D thuận tình ly hôn

***** Về con chung**:** Chị Nguyễn Thị Thanh T tiếp tục trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng con tên Lê Anh T, sinh ngày 07/02/2004. Anh Lê Văn D tiếp tục trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng con tên Lê Tuấn A, sinh ngày 10/4/2009, không bên nào phải cấp dưỡng nuôi con cho bên nào.

Không ai được ngăn cản chị T, anh D quyền thăm nom con chung sau khi ly hôn.

***** Về tài sản chung; Nợ chung: Không yêu cầu giải quyết

***** Về án phí: Chị Nguyễn Thị Thanh T tự nguyện chịu 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng) tiền án phí hôn nhân sơ thẩm; nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu số 0019045 ngày 11 tháng 4 năm 2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Châu Thành; Hoàn trả lại cho chị T số tiền 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện CT;
- UBND xã Ki
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN
(ĐÃ KÝ)

Nguyễn Thị Minh Bình